

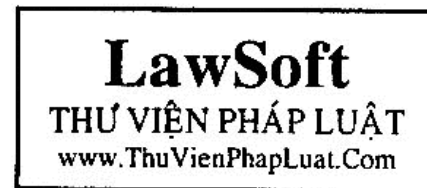
**BỘ NGOẠI GIAO - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH -  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**LIÊN TỊCH  
BỘ NGOẠI GIAO - BỘ NỘI  
VỤ - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ  
LAO ĐỘNG - THƯƠNG  
BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2006*

Số: 29/2006/TTLT-BNG-BNV-  
BTC-BLĐTBXH



**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23/12/2005  
của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức  
công tác nhiệm kỳ tại Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài (sau đây viết tắt là Nghị định số 157/2005/NĐ-CP), liên tịch Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài như sau:

**I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:**

1. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Điều 1 Nghị định số 157/2005/NĐ-CP (sau đây gọi là cán bộ, công chức) bao gồm:

a) Cán bộ, công chức tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Pháp lệnh về Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài ngày 02/12/1993.

b) Cán bộ, công chức tại các Cơ quan Việt Nam khác hoạt động ở nước ngoài hưởng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

2. Phu nhân, phu quân quy định tại Điều 9 Khoản 1 Nghị định số 157/2005/NĐ-CP (sau đây gọi là phu nhân/phu quân) bao gồm:

a) Phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức có chức danh ngoại giao từ Bí thư thứ nhất trở lên.

b) Phu nhân/phu quân của Trưởng Cơ quan Việt Nam khác hoạt động ở nước ngoài hưởng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

c) Phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức hưởng chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước tương đương chỉ số sinh hoạt phí của Bí thư thứ nhất (180%) trở lên.

## **II. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT PHÍ (SHP):**

### **1. Nguyên tắc:**

Chế độ SHP được áp dụng thống nhất đối với cán bộ, công chức cùng công tác nhiệm kỳ tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Người giữ chức vụ cao hơn được hưởng chỉ số SHP cao hơn.

### **2. Mức SHP tối thiểu:**

a) Mức SHP tối thiểu được xây dựng trên cơ sở tầm quan trọng của địa bàn, cường độ, khối lượng công việc và giá cả sinh hoạt của từng địa bàn, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Mức SHP tối thiểu tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài gồm có 3 mức: 500; 450 và 400 đô-la Mỹ/người/tháng. Danh sách các nước hưởng mức SHP tối thiểu được quy định cụ thể tại Bảng mức sinh hoạt phí tối thiểu tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư này (Phụ lục I kèm theo), trong đó giữ nguyên mức 400 đô-la Mỹ/người/tháng để có thể điều chỉnh khi cần thiết.

### **3. Chỉ số SHP:**

a) Chỉ số SHP của cán bộ, công chức được xác định trên cơ sở chức danh tiêu chuẩn, chức vụ và hệ số mức lương trong nước. Chỉ số SHP được quy định cụ thể trong quyết định cử cán bộ, công chức đi công tác nhiệm kỳ của cơ quan có thẩm quyền. Tiền SHP của các đối tượng được hưởng tính trên cơ sở tiền đô-la Mỹ, theo số ngày thực tế có mặt ở nước sở tại.

b) Ban hành kèm theo Thông tư này 5 Bảng chỉ số SHP (Phụ lục II kèm theo) áp dụng cho các đối tượng nêu tại Mục I của Thông tư, cụ thể như sau:

- **Bảng 1:** Áp dụng đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ ngoại giao.
- **Bảng 2:** Áp dụng đối với cán bộ, công chức trong các ngành hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể.
- **Bảng 3:** Áp dụng đối với chuyên ngành quân đội, an ninh và công an không giữ chức vụ ngoại giao.
- **Bảng 4:** Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức kỹ thuật hậu cần, nhân viên hành chính, phục vụ.
- **Bảng 5:** Áp dụng đối với các đối tượng là phu nhân/phu quân.

### **III. CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC:**

#### **1. Chế độ chung:**

Trong thời gian công tác nhiệm kỳ tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, cán bộ, công chức và phu nhân/phu quân được Nhà nước thanh toán tiền nhà ở, điện, nước, chất đốt, các phương tiện làm việc và sinh hoạt thiết yếu theo quy định và hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính.

#### **2. Thời gian làm việc và chế độ nghỉ phép:**

- a) Thời gian công tác nhiệm kỳ ở nước ngoài là 03 năm, tức 36 tháng (kể cả thời gian bàn giao công việc), tính từ ngày đến nhận công tác.
- b) Thời gian làm việc một ngày là 8 giờ, một tuần làm việc 5 ngày.
- c) Cán bộ, công chức được nghỉ phép, nghỉ những ngày lễ, Tết và nghỉ ốm đau theo quy định của pháp luật về lao động.

Ngoài ra, cán bộ, công chức được nghỉ làm việc và hưởng nguyên SHP những ngày lễ chính thức của nước sở tại.

#### **3. Trợ cấp chiến tranh, dịch bệnh:**

Cán bộ, công chức ở các địa bàn trong thời kỳ có chiến tranh, dịch bệnh nghiêm trọng đe dọa tính mạng được hưởng trợ cấp 30% mức SHP tối thiểu áp dụng đối với địa bàn đó. Căn cứ báo cáo của Thủ trưởng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và xét tình hình thực tế tại chỗ, Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ xem xét, quyết định địa bàn và thời gian được hưởng hoặc thôi không được hưởng khoản trợ cấp này.

#### **4. Chế độ tiền lương:**

Trong thời gian công tác nhiệm kỳ tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, cán bộ, công chức được hưởng 40% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở trong nước. Phu nhân/phu quân là cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian hưởng chế độ phu nhân/phu quân tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương cơ bản hiện hưởng trong nước.

Cơ quan quản lý và chi trả tiền lương trước khi đi nước ngoài cho các đối tượng trên đây có trách nhiệm thực hiện việc chi trả các khoản tiền lương nêu trên.

#### **5. Chế độ bảo hiểm xã hội:**

a) Trong thời gian công tác nhiệm kỳ tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, cán bộ, công chức thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Mục I của Thông tư được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí và tử tuất như khi công tác ở trong nước theo quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hiểm xã hội.

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức trước khi đi nước ngoài hàng tháng có trách nhiệm đóng phần đóng bảo hiểm xã hội cho chế độ hưu trí và tử tuất, đồng thời trích từ tiền lương của cán bộ, công chức để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội.

b) Phu nhân/phu quân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Mục I của Thông tư được thực hiện đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian ở nước ngoài cho chế độ hưu trí, tử tuất như sau:

- Phu nhân/phu quân là cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội như đối với cán bộ, công chức theo quy định tại điểm (a) trên đây.

- Phu nhân/phu quân không phải là cán bộ, công chức nhà nước nhưng đã có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi đi nước ngoài thì mức đóng là tổng mức đóng bảo hiểm xã hội của người lao động và người sử dụng lao động cho chế độ hưu trí, tử tuất trên mức tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội trước khi đi nước ngoài.

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có phu nhân/phu quân thuộc đối tượng này, hàng tháng có trách nhiệm thu tiền đóng bảo hiểm xã hội của phu nhân/phu quân để đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.

## **6. Phụ cấp đối với cán bộ, công chức nữ và phu nhân:**

Nữ cán bộ, công chức và phu nhân được hưởng phụ cấp hàng tháng 5% mức SHP tối thiểu tại nước công tác.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các Thông tư liên tịch số 22/2001/TTLT/BTCCBCP-BTC ngày 09/5/2001 của liên Bộ Tài chính - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ “Hướng dẫn điều chỉnh chỉ số sinh hoạt phí đối với cán bộ, công chức công tác tại cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài” và Thông tư liên tịch số 41/TT/LB ngày 01/7/1997 của liên Bộ Tài chính - Bộ Ngoại giao “Hướng dẫn bổ sung thực hiện Điều 1-2 Mục V Nghị định 105/CP ngày 22/6/1965 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về chế độ đối với vợ (chồng) cán bộ ngoại giao được cử đi công tác dài hạn ở nước ngoài.

2. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

3. Các Bộ, ngành có Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành và các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có văn bản đề nghị gửi về Bộ Ngoại giao để trao đổi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Phú Bình**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Tuấn**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Xuân Hà**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
THỨ TRƯỞNG**

**Huỳnh Thị Nhân**

## Phụ lục I

**BẢNG MỨC SINH HOẠT PHÍ TỐI THIỂU**  
**TẠI CÁC CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2006/TTLT-BNG-  
 BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2006)*

Số TT	500 USD	450 USD	400 USD
01	Trung Quốc (Bắc Kinh)		
02	Lào (Viên Chăn)		
03	Cămpuchia (Phnôm-Pênh)		
04	Liên bang Nga		
05	Nhật Bản		
06	Thụy Sĩ		
07	Áo		
08	Anh		
09	Bỉ		
10	Canada		
11	Pháp		
12	Hà Lan		
13	CHLB Đức		
14	Italy		
15	Thụy Điển		
16	Đan Mạch		
17	Phần Lan		
18	Úc (Canberra)		
19	Úc (Sydney)		
20	Tây Ban Nha		
21	New Zealand		
22	Mỹ (Washington)		

09691911

Số TT	500 USD	450 USD	400 USD
23	Mỹ (New York)		
24	Cu Ba		
25	Đài Loan		
26	Hàn Quốc		
27	Ấn Độ (New Delhi)		
28	Myanmar		
29	Indonesia		
30	Philippines		
31	Iraq		
32	Iran		
33	Bangladesh		
34	Pakistan		
35	Libi		
36	Venezuela		
37	Mông Cổ		
38	CHDCND Triều Tiên		
39		Mỹ (San Fransisco)	
40		Hong Kong	
41		Trung Quốc (Quảng Châu)	
42		Trung Quốc (Nam Ninh)	
43		Trung Quốc (Côn Minh)	
44		Lào (Paksé)	
45		Lào (Luông-Pra-Băng)	
46		Lào (Savanakhet)	
47		Cămpuchia (Battambang)	
48		Cămpuchia (Congpomsom)	
49		Thái Lan (Băng Cốc)	
50		Khòn Khèn (Thái Lan)	
51		Malaysia	



09691911

<b>Số TT</b>	<b>500 USD</b>	<b>450 USD</b>	<b>400 USD</b>
52		Brunei	
53		Ấn Độ (Mumbai)	
54		Singapore	
55		APEC VN (Singapore)	
56		Ukraina	
57		Belarus	
58		Séc	
59		Hungary	
60		Bungari	
61		Rumani	
62		Thổ Nhĩ Kỳ	
63		Ba Lan	
64		Uzbekistan	
65		Angeri	
66		Ai Cập	
67		Dubai	
68		Cô Oét	
69		Li Băng	
70		Ả rập Xê út	
71		Mexico	
72		Argentina	
73		Braxin	
74		Chi-lê	
75		Panama	
76		Nigeria	
77		Nam Phi	
78		Maroc	
79		Angola	
80		Tanzania	

09691911



**CÁC BẢNG CHỈ SỐ SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC  
CÔNG TÁC TẠI CƠ QUAN ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2006/TTLT-BNG-BNV-BTC-BLĐTBXH*

*ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Liên Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ,*

*Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**Bảng I. - Cán bộ, công chức giữ chức vụ ngoại giao:**

Chức vụ ngoại giao	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V
<b>Đại sứ:</b>					
- Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước	<b>238%</b>	<b>250%</b>			
- Hệ số lương trong nước	7,27 trở xuống	7,28 trở lên			
<b>Công sứ:</b>					
- Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước	<b>226%</b>	<b>236%</b>			
- Hệ số lương trong nước	6,20 trở xuống	6,21 trở lên			
<b>Tham tán Công sứ, Tổng Lãnh sự:</b>					
- Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước	<b>214%</b>	<b>224%</b>			
- Hệ số lương trong nước	6,19 trở xuống	6,20 trở lên			
<b>Tùy viên Quân sự:</b>					
- Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước	<b>206%</b>	<b>214%</b>	<b>224%</b>		
- Hệ số lương trong nước	7,29 trở xuống	7,30 - 7,99	8,00 trở lên		

Chức vụ ngoại giao	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V
<b>Phó Tùy viên Quân sự:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>196%</b> 7,29 trở xuống	<b>204%</b> 7,30 trở lên			
<b>Tham tán, Phó Tổng Lãnh sự:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>196%</b> 5,07 trở xuống	<b>204%</b> 5,08 trở lên			
<b>Bí thư thứ nhất:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>180%</b> 3,66 - 4,31	<b>188%</b> 4,32 trở lên			
<b>Bí thư thứ hai:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>172%</b> 3,33 trở lên				
<b>Bí thư thứ ba:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>164%</b> 3,00 trở lên				
<b>Lãnh sự:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>164%</b> 3,32 trở xuống	<b>172%</b> 3,33 - 3,65	<b>180%</b> 3,66 - 4,31	<b>188%</b> 4,32 trở lên	
<b>Phó Lãnh sự:</b> - Chi số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>156%</b> 2,99 trở xuống	<b>164%</b> 3,00 - 3,32	<b>172%</b> 3,33 trở lên		

Chức vụ ngoại giao	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V
<b>Tùy viên Thương mại:</b>					
- Chi số sinh hoạt phí ngoài nước	156%	164%	172%	180%	188%
- Hệ số lương trong nước	2,99 trở xuống	3,00 - 3,32	3,33 - 3,65	3,66 - 4,31	4,32 trở lên
<b>Tùy viên, Tùy viên Lãnh sự:</b>					
- Chi số sinh hoạt phí ngoài nước	156%				
- Hệ số lương trong nước	2,34 trở lên				

**LawSoft**  
 THƯ VIỆN PHÁP LUẬT  
[www.ThuVienPhapLuat.Com](http://www.ThuVienPhapLuat.Com)

**Bảng II. - Cán bộ, công chức trong các ngành Hành chính sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể:**

Chức danh	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V	Bậc VI	Bậc VII	Bậc VIII
<b>Trưởng Cơ quan không giữ chức vụ ngoại giao:</b> - Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	180%	188%	196%	204%	212%	220%		
	3,99 trở xuống	4,00 - 4,65	4,66 - 4,98 + 5% PCTNVK	4,98 + 6% PCTNVK - 5,76	5,77 - 6,19	6,20 trở lên		
<b>Cán bộ, công chức chuyên môn nghiệp vụ hành chính, sự nghiệp, Đảng và Đoàn thể (trình độ Đại học trở lên):</b> - Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	156%	164%	172%	180%	188%	196%	204%	212%
	2,99 trở xuống	3,00 - 3,33	3,34 - 3,99	4,00 - 4,65	4,66 - 4,98 + 5% PCTNVK	4,98 + 6% PCTNVK - 5,76	5,77 - 6,19	6,20 trở lên

- PCTNVK: Phụ cấp thâm niên vượt khung

**Bảng III. - Chuyên ngành Quân đội và Công an không giữ chức vụ ngoại giao:**

Chức danh	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V	Bậc VI	Bậc VII	Bậc VIII
<b>Sĩ quan Quân đội, Công an, quân nhân không giữ chức vụ ngoại giao:</b>								
- Chi số sinh hoạt phí ngoài nước	<b>156%</b>	<b>164%</b>	<b>172%</b>	<b>180%</b>	<b>188%</b>	<b>196%</b>	<b>204%</b>	<b>212%</b>
- Hệ số lương trong nước	4,20 trở xuống	4,21 - 4,60	4,61 - 5,00	5,01 - 5,40	5,41 - 6,00	6,01 - 6,60	6,61 - 7,30	7,31 trở lên

**Bảng IV. - Cán bộ, công chức, viên chức kỹ thuật hậu cần, nhân viên hành chính phục vụ:**

Chức danh	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V	Bậc VI
<b>Cơ yếu:</b> - Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>140%</b> 3,80 trở xuống	<b>146%</b> 3,81 - 4,39	<b>152%</b> 4,40 - 4,99	<b>158%</b> 5,00 - 5,60	<b>164%</b> 5,61 - 6,19	<b>170%</b> 6,20 trở lên
<b>Nhân viên hành chính, kỹ thuật:</b> - Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>134%</b> 2,06 trở xuống	<b>140%</b> 2,07 - 2,46	<b>146%</b> 2,47 - 3,06	<b>152%</b> 3,07 - 3,66	<b>158%</b> 3,67 - 4,06	<b>164%</b> 4,06 + PCTNVK
<b>Lái xe:</b> - Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>134%</b> 2,23 trở xuống	<b>140%</b> 2,24 - 2,59	<b>146%</b> 2,60 - 3,04	<b>152%</b> 3,05 - 3,59	<b>158%</b> 3,60 - 4,03	<b>164%</b> 4,03 + PCTNVK
<b>Cấp dưỡng, Tạp vụ, Bảo vệ:</b> - Chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước - Hệ số lương trong nước	<b>134%</b> 1,68 trở xuống	<b>140%</b> 1,69 - 2,04	<b>146%</b> 2,05 - 2,58	<b>152%</b> 2,59 - 3,12	<b>158%</b> 3,13 - 3,48	<b>164%</b> 3,48 + PCTNVK

- PCTNVK: Phụ cấp thâm niên vượt khung

**Bảng V. - Phu nhân, phu quân:**

<b>Chức danh</b>	<b>Chỉ số SHP ngoài nước</b>
Phu nhân/phu quân Đại sứ	125%
Phu nhân/phu quân nhóm 1	110%
Phu quân/phu nhân nhóm 2	80%

**Chú thích:**

- Nhóm 1 gồm: Công sứ, Tham tán Công sứ, Tổng Lãnh sự, Tùy viên quân sự, Phó Tùy viên quân sự, Tham tán, Phó Tổng Lãnh sự, Trưởng Cơ quan không giữ chức vụ ngoại giao.
- Nhóm 2 gồm: Bí thư thứ nhất và các đối tượng hưởng chỉ số SHP từ 180% trở lên.

